****

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty Bao bì uy tín năm 2024)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 22/08/2024.**Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):Qr code  Description automatically generated |

|  |
| --- |
| A - THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:** ……………………………………………………………………………………........
2. **Mã số thuế:** ………………………………………………………………………………………………….
3. **Năm thành lập:** ……………………………………………………………………………………..............
4. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

[ ]  Nhà nước

[ ]  Tư nhân trong nước

[ ]  Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 50%

1. **Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:**

| 1. **Chỉ tiêu**
 | **Năm 2023** | **6 tháng đầu năm 2024** |
| --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (triệu đồng) |  |  |
| Tổng doanh thu (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu: Tổng cộng các khoản thu nhập của doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

1. **Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Quý doanh nghiệp?**

[ ] Trong nước *(chiếm tỷ trọng ........ % doanh thu)*

[ ] Xuất khẩu *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

1. **Cơ cấu doanh thu của Quý Doanh nghiệp hiện nay đến từ các dòng sản phẩm nào?**

[ ] Bao bì Nhựa *(chiếm tỷ trọng ……..% doanh thu)*

[ ] Bao bì Giấy, bìa *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

[ ] Bao bì Kim loại *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

[ ] Bao bì Phức hợp *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

[ ] Khác (ghi rõ………………………………………………………………………………..)

|  |
| --- |
| B ˗ TÌNH HÌNH SXKD CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Tình hình SXKD của Quý Doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại bằng bao nhiêu phần trăm so với cùng kỳ năm trước? *(Ước tính một cách tương đối)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Dưới 40% | Từ 40% đến dưới 60% | Từ 60% đến dưới 80% | Từ 80% đến dưới 100% | Từ 100% đến dưới 120% | Từ 120% đến dưới 150% | Từ 150% đến dưới 200% | Trên 200% |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hoạt động SXKD nói chung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Top 5 khó khăn mà Quý Doanh nghiệp phải đối mặt trong năm 2024 là gì? *(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn cho mỗi giai đoạn)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Khó khăn** |  |
| Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm | [ ]  |
| Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành | [ ]  |
| Khó cạnh tranh với sản phẩm bao bì nhập khẩu | [ ]  |
| Rào cản pháp lý và thủ tục hành chính | [ ]  |
| Rủi ro lạm phát gia tăng | [ ]  |
| Sức ép giảm lượng phát thải và vướng mắc khi tiếp cận lộ trình net-zero | [ ]  |
| Biến động tỷ giá | [ ]  |
| Sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng | [ ]  |
| Chưa khai thác tối đa công suất | [ ]  |
| Các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng logistics, phân phối | [ ]  |
| Rủi ro an ninh mạng, quyền riêng tư | [ ]  |
| Thiếu thanh khoản hoặc tín dụng để đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục | [ ]  |
| Thiếu hụt nhân sự chất lượng cao | [ ]  |
| Lượng hàng tồn kho lớn | [ ]  |
| Chi phí vận hành cao | [ ]  |
| Khác (Vui lòng ghi rõ:....………………………………………......) | [ ]  |

1. **Top 4 động lực cho sự tăng trưởng của Quý Doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2024 là gì? (*Vui lòng chọn tối đa 4 lựa chọn)***

[ ]  Chính sách giảm 2% thuế giá trị gia tăng của Chính phủ

[ ]  Có thể tiếp cận nguồn vốn nhờ được cơ cấu nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN

[ ]  Lãi suất giảm

[ ]  Lạm phát và tỷ giá ổn định

[ ]  Thương mại điện tử phát triển mạnh

[ ]  Sự tiến bộ của công nghệ

[ ]  Sản xuất công nghiệp phục hồi

[ ]  Tiêu dùng trong nước phục hồi

[ ]  Thị trường xuất khẩu phục hồi

[ ]  Dòng vốn FDI vào Việt Nam tăng

[ ]  Cơ hội mang lại từ các Hiệp dịnh thương mại tự do FTA

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ): ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| C – CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về triển vọng kinh tế trong năm 2024?**

[ ]  Tăng trưởng dưới 4,5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 4,5% - 5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 5% - 5,5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 5,5% - 6,0%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 6,0% - 6,5%

[ ]  Tăng trưởng trên 6,5%

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng toàn ngành Bao bì trong 6 tháng cuối năm 2024 so cùng kỳ năm trước sẽ như thế nào?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Bao bì giấy, bìa… | Bao bì nhựa | Bao bì kim loại | Bao bì phức hợp | **Toàn ngành****nói chung** |
| Khó khăn hơn rất nhiều | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khó khăn hơn một chút | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Không thay đổi | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả quan hơn một chút | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả quan hơn rất nhiều | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng đối với các nhóm sản phẩm sau trong ít nhất 6 tháng tới đây?**

|  | Tăng lên | Không thay đổi | Giảm đi | Không rõ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bao bì thực phẩm – đồ uống | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bao bì hóa – dược phẩm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bao bì điện tử | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bao bì xi măng, vật liệu xây dựng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bao bì vận chuyển | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm khác (Vui lòng ghi rõ………………………) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Đâu là Top 5 giải pháp trọng tâm của Quý doanh nghiệp trong thời gian tới? (*Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn cho mỗi giai đoạn)***

|  | Trong ngắn hạn | Trong dài hạn |
| --- | --- | --- |
| Tăng cường số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp | [ ]  | [ ]  |
| Cải tiến chất lượng và mẫu mã sản phẩm cho phù hợp với mô hình thương mại điện tử | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động giá và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào | [ ]  | [ ]  |
| Mở rộng thị trường | [ ]  | [ ]  |
| Đẩy mạnh hoạt động marketing | [ ]  | [ ]  |
| Đa dạng nhà cung cấp nguyên vật liệu | [ ]  | [ ]  |
| Tìm kiếm cơ hội từ M&A | [ ]  | [ ]  |
| Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường | [ ]  | [ ]  |
| Tăng cường các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm | [ ]  | [ ]  |
| Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao | [ ]  | [ ]  |
| Tái cấu trúc doanh nghiệp, tinh gọn bộ máy nhân sự | [ ]  | [ ]  |
| Khác (vui lòng ghi rõ ………………………………………………) | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là Top 4 giải pháp mà Chính phủ nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho ngành Bao bì trong thời gian tới đây? (*Vui lòng chọn tối đa 4 lựa chọn)***

[ ]  Khuyến khích hoạt động đầu tư: thu hút vốn, chuyển giao công nghệ… từ nước ngoài

[ ]  Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, minh bạch hóa thông tin, tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp

[ ]  Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất

[ ]  Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm trong ngành, đặc biệt về thu gom và tái chế ngành Bao bì

[ ]  Giải quyết vấn đề thiếu hụt nguyên liệu, phát triển ngành công nghệ phụ trợ cho ngành Bao bì

[ ]  Hỗ trợ công tác xúc tiến, mở rộng thị trường

[ ]  Cải thiện cơ sở hạ tầng, chú trọng cơ sở hạ tầng logistics

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ…………………………………………………………...............................................)

|  |
| --- |
| D – TÌNH HÌNH THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Việcthực thi và đáp ứng tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quý Doanh nghiệp không?**

[ ]  Có

[ ]  Không

[ ]  Không rõ

1. **Đâu là mô tả đúng nhất về tình hình cam kết ESG hiện tại của Quý Doanh nghiệp?**

[ ]  Không đặt ra cam kết ESG/ chưa có kế hoạch cụ thể

[ ]  Đang ở giai đoạn lập kế hoạch

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai một phần cam kết ESG

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai toàn diện cam kết ESG

1. **Nếu Quý Doanh nghiệp đang và đã triển khai kế hoạch thực hiện cam kết ESG, đâu là yếu tố được ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững?**

***(Vui lòng đánh số xếp hạng từ 1-3 với thứ tự 1 là mức độ ưu tiên cao nhất)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Môi trường****(Environment)** | **Xã hội****(Social)** | **Quản trị****(Governance)** |
| **Mức độ ưu tiên** |  |  |  |

1. **Đâu là những rào cản khiến Quý Doanh nghiệp chưa sẵn sàng hoặc khó khăn trong quá trình triển khai cam kết ESG?** ***(Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Chưa có đầy đủ thông tin

[ ]  Khả năng tài chính

[ ]  Quy mô công ty

[ ]  Dữ liệu ESG thiếu minh bạch

[ ]  Nhân viên chưa có kiến thức, chuyên môn cần thiết về ESG

[ ]  Khung pháp lý chưa minh bạch, rõ ràng

[ ]  Đội ngũ lãnh đạo cấp cao cần nâng cao kiến thức và năng lực thực thi ESG

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ……………………………………………………………………………………….)

1. **Top 5 hoạt động mà Quý Doanh nghiệp ưu tiên tiến hành để phát triển bền vững?** **(*Vui lòng chọn tối đa 5 lựa chọn)***

[ ]  Cải tiến thiết kế bao bì để có thể tái sử dụng hoặc đa chức năng

[ ]  Tìm nguồn cung ứng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên các nguồn nguyên vật liệu tái chế

[ ]  Giảm thiểu phát sinh chất thải, lượng khí thải carbon trong sản xuất và phân phối

[ ]  Hỗ trợ cộng đồng địa phương và các hoạt động xã hội

[ ]  Ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên

[ ]  Sản xuất bao bì tự hủy an toàn

[ ]  Tạo môi trường làm việc công bằng, an toàn, đẩy mạnh các chương trình đào tạo và phát triển nhân viên

[ ]  Khác (Vui lòng cho biết ………………………………………………………………………………….….)

1. **Hiện tại, hoạt động sản xuất của Quý Doanh nghiệp đang sử dụng tỷ lệ nguyên liệu tái chế bao nhiêu phần trăm ?**

[ ]  0% - 20%

[ ]  21% - 40%

[ ]  41% - 60%

[ ]  61% - 80%

[ ]  81% - 100%

|  |
| --- |
| E – ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là các Doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong ngành Bao bì Việt Nam hiện nay?**
* *Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là doanh nghiệp thực phẩm - đồ uống mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất*
* *Với các công ty được Quý Doanh nghiệp đánh giá là tiêu biểu nhưng không có tên trong danh sách, vui lòng điền thêm vào các ô trống phía dưới*

**NHÓM NGÀNH: SẢN XUẤT BAO BÌ GIẤY, BÌA**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| **1** |  |
| **2** |  |
| **3** |  |
| **4** |  |
| **5** |  |
| **6** |  |
| **7** |  |
| **8** |  |
| **9** |  |
| **10** |  |

**NHÓM NGÀNH: SẢN XUẤT BAO BÌ NHỰA**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
| **1** |  |
| **2** |  |
| **3** |  |
| **4** |  |
| **5** |  |
| **6** |  |
| **7** |  |
| **8** |  |
| **9** |  |
| **10** |  |

**NHÓM NGÀNH: SẢN XUẤT BAO BÌ KIM LOẠI**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
| **1** |  |
| **2** |  |
| **3** |  |
| **4** |  |
| **5** |  |
| **6** |  |
| **7** |  |
| **8** |  |
| **9** |  |
| **10** |  |

**NHÓM NGÀNH: SẢN XUẤT BAO BÌ TỪ PHỨC HỢP**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
| **1** |  |
| **2** |  |
| **3** |  |
| **4** |  |
| **5** |  |
| **6** |  |
| **7** |  |
| **8** |  |
| **9** |  |
| **10** |  |

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….……………...

Bộ phận làm việc: …………………………………………………………………………………………………

Địa chỉ nhận báo cáo: ………………………………………………………………………………......................

Điện thoại: ……………………………………………Email: ……………..........................................................

......, ngày….. tháng….. năm 2024

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

***(Ký tên và đóng dấu****)*

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*